| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-02-2020
*V/v: "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Bá Lưu
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Ngọc Yến
2. Ông Mai Văn Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Kim Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2040/2019/QĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Diệp Kiến T – Văn phòng luật sư D, địa chỉ: Số 29 M, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1985;

Hiện trú tại: 17 Trinity Rd. Bradford.BD50 JB.West Yorkshire, England, Vương Quốc Anh.

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" ngày 22/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Hoàng T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Hoàng T và chị Dương Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25/8/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh

phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách quan điểm sống không hòa hợp, mặt khác chị Dương Thị M không chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Đầu năm 2010, anh T đưa chị M cùng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc để mong rằng cuộc sống thay đổi sẽ làm cho vợ chồng gắn kết lại với nhau. Nhưng sang Hàn Quốc được 06 tháng thì chị M bỏ về Việt Nam còn anh T tiếp tục ở lại Hàn Quốc, thời gian đầu xa nhau vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc qua lại, sau đó dần dần mất hẳn liên lạc. Năm 2012 anh T trở về nước và được biết chị M đã đi xuất khẩu lao động tại Vương Quốc Anh. Từ đó đến nay giữa vợ chồng không quan tâm, liên lạc gì cho nhau, mỗi người có cuộc sống riêng độc lập, không ai nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

*Về con chung*: Anh T trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản chung*: Anh T trình bày vợ chồng không có tài chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn chị Dương Thị M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Vương Quốc Anh để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Dương Thị M nhưng đến nay không thu được kết quả. Ngày 03/9/2019, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Anh, đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 11/12/2019, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Trần Hoàng T và chị Dương Thị M, phát vào ngày 11/12/2019 đến ngày 13/12/2019.

Ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm việc với anh Dương Văn T là anh trai của chị Dương Thị M, tại Bản tự khai anh T cho biết, hiện tại chị M đang đi xuất khẩu lao động tại Vương Quốc Anh, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo lại cho chị M, hiện nay chị M đã nhận được các thông tin về việc anh T xin ly hôn, được biết chị M đồng ý được ly hôn với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì điều kiện làm ăn xa chị M không thể tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện đề nghị HĐXX cho anh được ly hôn chị Dương Thị M.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Trần Hoàng T được ly hôn chị Dương Thị M. Về quan hệ con chung và tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng T, xử cho anh Trần Hoàng T được ly hôn vắng mặt chị Dương Thị M theo quy định tại khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được tranh tụng tại phiên tòa và nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Dương Thị M là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ công an chị Dương Thị M đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 22/5/2013, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Dương Thị M.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Hoàng T và chị Dương Thị M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Trạch là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách quan điểm sống không hòa hợp, mặt khác chị Dương Thị M không chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Đầu năm 2010, anh T đưa chị M cùng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc để mong rằng cuộc sống thay đổi sẽ làm cho vợ chồng gắn kết lại với nhau. Nhưng sang Hàn Quốc được 06 tháng thì chị M bỏ về Việt Nam còn anh T tiếp tục ở lại Hàn Quốc. Vì khoảng cách địa lý và mâu thuẫn từ trước nên từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc, dần dần tình cảm phai nhạt. Anh T xác định tình cảm không còn mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập, không ai nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình.

Xét tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống chung cùng nhau, do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân cũng không thể đạt được, căn cứ

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trần Hoàng T được ly hôn đối với chị Dương Thị M là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Trần Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và lệ phí đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam: Anh Trần Hoàng T phải chịu số tiền 2.994.000 đồng (anh T đã nộp đủ).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 153, 474, 475, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Hoàng T được ly hôn chị Dương Thị M.

2. Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005170 ngày 02/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Án sơ thẩm xử công khai, anh Trần Hoàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Dương Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Bá Lưu**

***Nơi nhận***:
- VKSND tỉnh Quảng Bình(P9);
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Trạch;
- Lưu AV, Lưu HS.